

Số: 716/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 828/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Bà Mai Ngọc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 49/8 tổ 19 (nay là tổ 14) khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 49/8 tổ 19 (nay là tổ 14) khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18** tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18** tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Ngọc D và ông Nguyễn Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Ngọc D và ông Nguyễn Đình V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Mai Ngọc D và ông Nguyễn Đình V.

Có 02 con chung cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 09/09/2009 và cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 31/10/2018. Ly hôn, các bên thỏa thuận giao cháu H cho Bà D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu B cho ông V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D và ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà D tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà D nộp theo biên lai số 0000840 ngày 13/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương